

Bản án số: 247/2020/HS-ST  
Ngày 12-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải  
Ông Vũ Xuân Miện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2020/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1998 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: số 19 Tổ 11, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; cha tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 và mẹ tên Nguyễn Thị G, sinh năm 1975; gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con đầu;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 13 tháng 6 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố V (bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1975; địa chỉ: số 19 Tổ 11, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 13-6-2020, tại sảnh sau chung cư L, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phối hợp với Công an phường C, thành phố V và Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3 bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (MDMA, Methamphetamine và Ketamine) nhằm mục đích

bán cho người nghiện ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: T sử dụng ma túy cách ngày bị bắt khoảng một tuần, số ma túy bị cơ quan chức năng thu giữ là do một người tên Hoàng (không rõ nhân thân lai lịch) tại thành phố Bà Rịa giao cho T đi bán cho một người thanh niên tại thành phố V (gồm 02 gói ma túy khay và 10 viên ma túy dạng thuốc lắc) với giá 10.000.000 đồng, còn lại 02 gói ma túy khay, T sẽ giao tại thành phố Bà Rịa. Sau khi bán ma túy xong, Hoàng sẽ trả công cho T 200.000 đồng. Tuy nhiên khi chưa kịp bán thì T bị bắt quả tang như đã nêu trên. (các bút lục điều tra từ số 17 đến số 26).

Lời khai của Nguyễn Văn T phù hợp với chứng cứ thu thập được và phù hợp với lời khai của anh Võ Văn C là người chứng kiến.

Tại Bản kết luận giám định số 278/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 19 tháng 6 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

- Mẫu chất bột mịn màu trắng chứa trong 04 gói nylon hàn kín (Mẫu A1) được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an phường C – Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: T tá Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Văn T, Lê Tiến Diện, Nguyễn Mạnh Hùng, Võ Văn C gửi đến giám định có tổng khối lượng 3,9918 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- Mười viên nén màu vàng, hình tròn có viền răng cưa (Mẫu A2) được niêm phong trong cùng phong bì nêu trên, gửi đến giám định có tổng khối lượng 3,5216 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA.

+ Nguyễn Văn T tàng trữ 3,5216 gam ma túy, loại Methamphetamine và MDMA và 3,9918 gam ma túy loại Ketamine, đây là chất ma túy khác ở thể rắn, nhằm mục đích bán cho con nghiện. Cả hai chất ma túy này đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, xác định tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine và MDMA so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine và MDMA được quy định tại điểm i, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 70,439% (3,5216 gam so với 05 gam).

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine (chất ma túy khác ở thể rắn) được quy định tại điểm n, Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 19,959% (3,9918 gam so với 20 gam).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy Methamphetamine và MDMA với Ketamine:  $70,439\% + 19,959\% = 90,391\%$ .

Khi bắt quả tang bị cáo, Cơ quan chức năng thu giữ của Nguyễn Văn T: 04 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 3,9918 gam; 10 viên nén màu vàng, hình tròn có viền răng cưa qua giám định có khối lượng 3,5216 gam, là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có số IMEL 860343041481592; 01 xe mô tô biển số 72K1-43009, số khung: 3210HY058937, số máy E3X9E-154344.

- Đối với xe mô tô biển số 72K1-43009, qua xác minh là xe của bà Nguyễn Thị G (mẹ ruột của T) đứng tên chủ sở hữu. Bà G cho T mượn xe và không biết hành vi phạm tội của T.

Tất cả số vật chứng nêu trên đã được cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý chờ xử lý.

Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai cáo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 270/CT-VKS ngày 09-10-2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có số IMEL 860343041481592 do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 72K1-43009 do bà Nguyễn Thị G (mẹ của bị cáo) đứng tên chủ sở hữu. Bà G cho T mượn xe đi chơi, không biết T sử dụng xe vào việc mua bán ma túy nên đề nghị trả lại cho bà G.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 21 giờ 00 ngày 13-6-2020, tại sảnh sau chung cư L, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đối Cảnh sát điều tra tội phạm về ma

túy Công an thành phố V phối hợp với Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 3 bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ 3,9918 gam ma túy, loại Ketamine và 3,5216 gam ma túy, loại Methamphetamine và MDMA. Số ma túy này, là do một người tên Hoàng (không rõ nhân thân lai lịch) tại thành phố Bà Rịa giao cho T đi bán cho một người thanh niên tại thành phố V (gồm 02 gói ma túy khay và 10 viên ma túy dạng thuốc lắc) với giá 10.000.000 đồng, còn lại 02 gói ma túy khay, T sẽ giao tại thành phố Bà Rịa. Sau khi bán ma túy xong, Hoàng sẽ trả công cho T 200.000 đồng. Tuy nhiên khi chưa kịp bán số ma túy trên thì T bị bắt quả tang như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng tên Hoàng đã giao ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy nhưng không từ bỏ mà còn tiếp tay cho đối tượng khác buôn bán ma túy, để rồi dần thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án; tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có số IMEL 860343041481592 do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 72K1-43009, số máy: E3X9E154344, số khung: 3210HY058937 do bà Nguyễn Thị G đứng tên chủ sở hữu. Bà G cho bị cáo mượn xe đi chơi, không biết bị cáo sử dụng xe vào việc mua bán ma túy nên trả lại cho bà G.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 05 (năm) tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy có trong 01 (một) gói niêm phong số 278 ngày 19-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có số IMEL 860343041481592

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị G 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 72K1-43009, số máy: E3X9E154344, số khung: 3210HY058937.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 28/BB.THA ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công An Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Bị cáo; NCQL,NVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Thường**